



Vision & Associates

LUẬT SƯ, ĐẠI DIỆN SỞ HỮU TRÍ TUỆ, TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ

Bản tin pháp lý

Tháng 3/2008

Nội dung

Luật thương mại.....	2
Các lĩnh vực khác:.....	7
Kiểm toán	7
Tài chính.....	7
Thương mại	8
Y tế	9
Giáo dục	9
Giao thông	9
Xây dựng	10
Đất đai – Nhà ở.....	11
Môi trường.....	12
Khoa học công nghệ	12
Thông tin - Truyền thông	13
Tư pháp	14
Văn bản khác	14
Địa chỉ liên hệ	15

Bản tin pháp lý này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người có tên tại cuối Bản tin này.

Bản tin pháp lý này có trên trang Web của chúng tôi tại www.vision-associates.com

© 2008. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

Luật thương mại

Vận chuyển hàng hóa: Dịch vụ logistics cho tương lai

Phạm Thị Cúc

Kinh doanh dịch vụ logistics đã mang lại doanh thu đáng kể trên toàn thế giới với tư cách là ngành dịch vụ hỗ trợ không thể thiếu cho tất cả các khâu của hoạt động sản xuất và kinh doanh. Tuy nhiên, tại Việt Nam, các dịch vụ này còn tương đối mới mẻ.

Hệ quả là, các quy định của Việt Nam trong lĩnh vực này chỉ dừng lại ở mức độ tương đối cơ bản. Luật Thương mại năm 2005 đưa ra những định nghĩa và điều kiện mang tính chất chung nhất, đòi hỏi phải được hướng dẫn chi tiết hơn. Để bắt kịp nhịp độ phát triển của hoạt động xuất nhập khẩu, thúc đẩy quá trình hội nhập khu vực và toàn cầu, tạo cơ sở để nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động vận cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của thương nhân cung cấp các dịch vụ vận tải, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 140/2007NĐ-CP (“Nghị định 140”) ngày 5 tháng 9 năm 2007 nhằm khắc phục những hạn chế của Luật Thương mại về các điều kiện và yêu cầu đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics và giới hạn trách nhiệm của các thương nhân kinh doanh loại hình dịch vụ này.

Luật Thương mại và Nghị định 140 đã đưa ra một khung pháp lý chi tiết và đầy đủ về nội dung và phạm vi của dịch vụ logistics, các điều kiện kinh doanh, giới hạn trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của thương nhân thực hiện từng loại hình dịch vụ logistics cụ thể với những khía cạnh đặc thù.

Phạm vi của dịch vụ logistic

Luật Thương mại đưa ra khái niệm chung về dịch vụ logistics. Theo đó, dịch vụ logistics là một hoạt động thương mại trong đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công việc bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hóa theo thỏa thuận với khách hàng để hưởng thù lao. Với cách hiểu này, Nghị định 140 đã phân loại các dịch vụ logistics thành ba loại hình chính dựa trên đặc điểm và bản chất của từng loại hình dịch vụ.

Các dịch vụ logistics chủ yếu. Có bốn loại dịch vụ được coi là dịch vụ logistic chủ yếu, bao gồm: (i) *Dịch vụ bốc xếp hàng hóa*, gồm cả hoạt động bốc xếp container; (ii) *Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa*, gồm cả hoạt động kinh doanh kho bãi container và kho xử lý nguyên liệu, thiết bị; (iii) *Dịch vụ đại lý vận tải*, gồm cả hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan và lập kế hoạch bốc dỡ hàng hóa; (iv) *Dịch vụ hỗ trợ khác*, gồm cả hoạt động tiếp nhận, lưu kho và quản lý thông tin liên quan đến vận chuyển và lưu kho hàng hóa trong suốt cả chuỗi logistics; hoạt động xử lý lại hàng hóa bị khách hàng trả lại, hàng hóa tồn kho, hàng quá hạn, lỗi một và tái phân phối hàng hóa đó, các hoạt động cho thuê và thuê mua côngtenơ.

Các dịch vụ logistics liên quan tới vận tải, bao gồm dịch vụ vận tải hàng hải và đường thủy nội địa, dịch vụ vận tải hàng không, dịch vụ vận tải đường sắt, dịch vụ vận tải đường bộ và dịch vụ vận tải đường ống.

Các dịch vụ logistics khác bao gồm các dịch vụ kiểm tra và phân tích kỹ thuật, dịch vụ bưu chính, dịch vụ thương mại bán buôn, dịch vụ thương mại bán lẻ, gồm cả hoạt động quản lý hàng lưu kho, thu gom, tập hợp, phân loại hàng hóa, phân phối lại và giao hàng và những dịch vụ hỗ trợ vận tải khác.

Như vậy, phạm vi của các dịch vụ logistics khá rộng. Thương nhân tiến hành một trong những hoạt động nêu trên sẽ phải tuân thủ những quy định về dịch vụ logistics. Điều này dường như khác biệt hoàn toàn với tập quán quốc tế. Sự khác biệt này được cho là xuất phát từ thực trạng kinh doanh logistics ở Việt Nam. Phần lớn thương nhân trong nước thực hiện dịch vụ logistics có quy mô vừa và nhỏ. Họ chỉ thực hiện hoạt động hoặc công việc trong một khâu của chuỗi dịch vụ logistics, cụ thể là chỉ thực hiện giai đoạn đầu của giao hoặc nhận hàng, vận chuyển hàng hóa và lưu kho, lưu bãi hoặc dịch vụ thông quan. Theo Tạp chí Thương mại số 32, tháng 4 năm 2007, Việt Nam hiện có trên 1.000 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh ngành nghề logistics nhưng chỉ có khoảng 800 doanh nghiệp hoạt động trên thực tế, trong đó có 20% là doanh nghiệp Nhà nước và 10% là hộ gia đình và cá nhân. Trong tương lai, để tương thích với tập quán quốc tế và pháp luật của các quốc gia khác, chúng ta cần phải xây dựng một định nghĩa về dịch vụ logistics theo hướng kết hợp toàn bộ hoặc một số các hoạt động tương quan.

Các điều kiện để kinh doanh dịch vụ logistics

Điều kiện để kinh doanh dịch vụ logistics phụ thuộc vào loại hình dịch vụ logistics mà thương nhân dự kiến tiến hành.

Với các loại hình dịch vụ logistics chủ yếu: Đối với thương nhân trong nước, các điều kiện kinh doanh khá đơn giản. Tất cả các doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh hợp pháp tại Việt Nam và có đủ phương tiện, thiết bị, công cụ bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và có đội ngũ nhân viên đáp ứng được yêu cầu đều có quyền cung cấp dịch vụ logistics tại Việt Nam. Với thương nhân nước ngoài, ngoài các điều kiện nêu trên, thì chỉ được phép kinh doanh dịch vụ logistics khi đáp ứng đủ các điều kiện bổ sung trong bảng dưới đây.

Loại hình dịch vụ	Các điều kiện
<i>Dịch vụ bốc dỡ hàng hóa</i>	Thương nhân nước ngoài chỉ được phép thành lập liên doanh trong đó tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 50%.
<i>Dịch vụ lưu kho, lưu bãi</i>	Thương nhân nước ngoài được phép thành lập liên doanh trong đó tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 51%. Hạn chế này sẽ chấm dứt vào năm 2014.
<i>Dịch vụ vận tải</i>	Thương nhân nước ngoài được phép thành lập liên doanh trong đó tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 51%, và từ năm 2014 được thành lập công ty liên doanh không hạn chế tỷ lệ vốn góp của nhà đầu

	tư nước ngoài.
<i>Các dịch vụ bổ trợ khác</i>	Thương nhân nước ngoài được phép thành lập liên doanh trong đó tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49%. Hạn chế này là 51% kể từ năm 2010 và sẽ chấm dứt vào năm 2014.

Tổng kết lại, từ nay cho tới năm 2014, việc tham gia của các doanh nghiệp nước ngoài trong ngành dịch vụ logistics vẫn bị hạn chế. Các doanh nghiệp Việt Nam nên tận dụng khoảng thời gian này để cải thiện và nâng cao năng lực cạnh tranh, tránh lúng túng và đổ vỡ trước các đối thủ cạnh tranh nước ngoài khi Việt Nam mở cửa hoàn toàn thị trường.

Với các dịch vụ logistic liên quan đến vận tải: Tùy thuộc vào phương thức vận tải, các thương nhân trong nước phải tuân thủ những điều kiện và giới hạn theo quy định của pháp luật Việt Nam. Những thương nhân cung cấp dịch vụ logistics nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện bổ sung như sau:

Loại hình dịch vụ	Các điều kiện
<i>Dịch vụ vận tải hàng hải</i>	Thương nhân nước ngoài chỉ được phép thành lập công ty liên doanh hoạt động vận hành đội tàu từ năm 2009 trong đó tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49%; và được phép thành lập liên doanh cung cấp dịch vụ vận tải biển quốc tế, trong đó, tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 51%. Hạn chế này sẽ chấm dứt vào năm 2012.
<i>Dịch vụ vận tải đường thủy nội địa</i>	Thương nhân nước ngoài chỉ được phép thành lập liên doanh trong đó tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49%.
<i>Dịch vụ vận tải hàng không</i>	Đại diện theo pháp luật của liên doanh phải là công dân Việt Nam và số lượng người nước ngoài không vượt quá một phần ba tổng số nhân sự quản lý và phải được quy định rõ ràng trong điều lệ của liên doanh. Tỷ lệ vốn góp của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49% vốn điều lệ của liên doanh và một cá nhân hoặc một tổ chức nước ngoài không được phép nắm giữ trên 30% vốn điều lệ của liên doanh.
<i>Dịch vụ vận tải đường sắt</i>	Thương nhân nước ngoài chỉ được phép thành lập liên doanh trong đó tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49%.
<i>Dịch vụ vận tải đường bộ</i>	Thương nhân nước ngoài chỉ được phép kinh doanh theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) hoặc liên doanh trong đó tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49%; và hạn chế này sẽ là 51% kể từ năm 2010.
<i>Dịch vụ vận tải đường ống</i>	Thương nhân nước ngoài không được phép cung cấp các dịch vụ vận tải đường ống, trừ khi điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

Với dịch vụ logistics khác

Để thực hiện các dịch vụ logistic liên quan khác, thương nhân Việt Nam chỉ phải đăng ký ngành nghề kinh doanh loại hình dịch vụ đó tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ở Việt Nam. Nhưng điều kiện áp dụng với thương nhân nước ngoài muốn thực hiện các loại hình dịch vụ này lại không đơn giản như vậy. Với mỗi loại hình kinh doanh, doanh nghiệp nước ngoài phải tuân thủ các điều kiện cụ thể của Chính phủ Việt Nam và không được phép thực hiện các dịch vụ kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện vận tải.

Quyền và nghĩa vụ đặc thù

Thương nhân thực hiện dịch vụ logistics có những quyền và nghĩa vụ đặc thù mà thương nhân kinh doanh các ngành nghề khác không có.

Quyền thực hiện hợp đồng không tuân theo chỉ dẫn của khách hàng

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có lý do chính đáng vì lợi ích của khách hàng thì thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics có thể thực hiện khác với chỉ dẫn của khách hàng với điều kiện là phải thông báo ngay lập tức cho khách hàng.

Quyền cầm giữ và định đoạt hàng hóa

Thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics có quyền cầm giữ một số lượng hàng hóa nhất định và các chứng từ liên quan đến số lượng hàng hóa đó để đòi tiền nợ đã đến hạn của khách hàng nhưng phải thông báo ngay bằng văn bản cho khách hàng. Nếu khách hàng không trả tiền nợ trong vòng 45 ngày kể từ ngày thông báo nêu trên, thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics có quyền định đoạt hàng hóa hoặc chứng từ đó theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp hàng hóa có dấu hiệu bị hư hỏng thì thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics có quyền định đoạt hàng hóa ngay khi có bất kỳ khoản nợ đến hạn nào của khách hàng. Thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics được sử dụng số tiền thu được từ việc định đoạt hàng hóa để thanh toán các khoản mà khách hàng nợ mình và các chi phí liên quan. Nếu số tiền thu được từ việc định đoạt vượt quá giá trị các khoản nợ thì số tiền vượt quá phải được trả lại cho khách hàng. Kể từ thời điểm này, thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics không phải chịu trách nhiệm đối với hàng hóa hoặc chứng từ đã được định đoạt.

Giới hạn trách nhiệm

Giới hạn trách nhiệm của thương nhân kinh doanh dịch vụ liên quan tới vận tải được quy định pháp luật về giới hạn trách nhiệm trong lĩnh vực vận tải. Giới hạn trách nhiệm của bất kỳ thương nhân nào thực hiện dịch vụ logistics không liên quan tới vận tải sẽ do các bên thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được, giới hạn trách nhiệm được quy định như sau:

- Trường hợp khách hàng không có thông báo trước về giá trị của hàng hóa thì giới hạn trách nhiệm tối đa là 500 triệu đồng đối với mỗi yêu cầu bồi thường;
- Trường hợp khách hàng đã thông báo trước về giá trị của hàng hóa và được thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics xác nhận thì giới hạn trách nhiệm là toàn bộ giá trị của hàng hóa đó.

Trường hợp thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics tổ chức thực hiện nhiều công đoạn có quy định giới hạn trách nhiệm khác nhau thì sẽ áp dụng giới hạn trách nhiệm của công đoạn có giới hạn trách nhiệm cao nhất.

Thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics không được hưởng quyền giới hạn trách

nhệm bồi thường thiệt hại nếu người có quyền và lợi ích liên quan chứng minh được rằng:

- Sự mất mát, hư hỏng hoặc giao trả hàng chậm là do thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics cố ý hành động hoặc không hành động để gây ra mất mát, hư hỏng, chậm trễ đó; hoặc
- Hành động hoặc không hành động một cách mạo hiểm và biết rằng sự mất mát, hư hỏng, chậm trễ đó chắc chắn sẽ xảy ra.

Miễn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics

Ngoài các trường hợp miễn trách nhiệm áp dụng chung cho các thương nhân hoạt động thương mại, thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics không phải chịu trách nhiệm về những tổn thất đối với hàng hóa phát sinh nếu thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics không nhận được thông báo về khiếu nại trong thời hạn 14 ngày, kể từ ngày thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics giao hàng cho người nhận hoặc nếu sau khi bị khiếu nại, thương nhân kinh doanh dịch vụ không nhận được thông báo về việc bị kiện tại trọng tài hoặc tòa án trong thời hạn 9 tháng kể từ ngày giao hàng. Thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics không phải chịu trách nhiệm về việc mất khoản lợi đáng lẽ được hưởng của khách hàng, về sự chậm trễ hoặc thực hiện dịch vụ logistics sai địa điểm không do lỗi của mình.

Kết luận

Dịch vụ logistics giữ một vai trò quan trọng trong sự phát triển của lưu thông hàng hóa và tạo động lực để nâng cao sức cạnh tranh. Như đã đề cập ở trên, thực trạng kinh doanh dịch vụ logistics ở Việt Nam chưa đáp ứng được các đòi hỏi của nền kinh tế và những yêu cầu khác của đất nước. Cùng với việc hoàn thiện khung pháp lý, chúng ta cần phải có những giải pháp đồng bộ như thay đổi thói quen của các doanh nghiệp trong quá trình mua bán hàng hóa, đặc biệt là trong giao nhận hàng. Cần thiết phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức hoặc hiệp hội nghề nghiệp như Hiệp hội Giao nhận Kho vận Việt Nam (VIFFAS), Hiệp hội Đại lý và Môi giới Hàng hải Việt Nam (VISABA), Hiệp hội Cảng biển Việt Nam, Hiệp hội Chủ tàu Việt Nam v.v./.

Các lĩnh vực khác:

Kiểm toán

- Quyết định số 04/2008/QĐ-KTNN ngày 10/03/2008 của Kiểm toán Nhà nước về việc ban hành Quy định về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch Kiểm toán viên Nhà nước;
- Quyết định số 03/2008/QĐ-KTNN ngày 26/02/2008 của Kiểm toán Nhà nước về việc ban hành Quy định trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và phát hành báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

Tài chính

- Quyết định số 545/QĐ-BTC ngày 31/03/2008 của Bộ Tài chính về việc công bố danh sách tổ chức tư vấn định giá được phép cung cấp dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp năm 2008 (lần 2 năm 2008);
- Quyết định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27/03/2008 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế hành nghề chứng khoán;
- Quyết định số 22/2008/QĐ-UBND ngày 27/03/2008 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý Nhà nước đối với tài sản Nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động;
- Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 25/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ về nguồn vốn tín dụng đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg;
- Quyết định số 07/2008/QĐ-NHNN ngày 24/03/2008 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành Quy chế phát hành giấy tờ có giá trong nước của tổ chức tín dụng;
- Quyết định số 05/2008/QĐ-NHNN ngày 07/03/2008 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung Điểm 5 Phụ lục số 3 Quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong giao dịch thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 02/2006/QĐ-NHNN ngày 18/01/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
- Quyết định số 34/2008/QĐ-TTg ngày 03/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Quyết định số 479/QĐ-NHNN ngày 29/02/2008 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mức lãi suất cơ bản bằng Đồng Việt Nam;

- Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước;
- Quyết định số 10/2008/QĐ-UBND ngày 13/03/2008 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai thuộc các cơ quan, đơn vị của Thành phố Hà Nội;
- Thông tư liên tịch số 25/2008/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 25/03/2008 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn nội dung, mức chi và công tác quản lý kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2006 đến 2010;
- Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14/03/2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch;
- Thông tư số 22/2008/TT-BTC ngày 10/03/2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quy chế tổ chức mua sắm tài sản, hàng hóa từ ngân sách Nhà nước theo phương thức tập trung ban hành kèm theo Quyết định số 179/2007/QĐ-TTg ngày 26/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Thương mại

- Quyết định số 04/2008/QĐ-BCT ngày 03/03/2008 của Bộ Công Thương về việc ban hành tiêu chuẩn Giám đốc Sở Công Thương;
- Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-BKH-BNG ngày 17/03/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao về việc hướng dẫn triển khai bộ phận xúc tiến đầu tư nước ngoài tại một số địa bàn trọng điểm;
- Thông tư số 40/2008/TT-BNN ngày 03/03/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 101/2007/TT-BNN ngày 10/12/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 32/2006/TT-BNN ngày 08/05/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn "Hướng dẫn việc thực hiện Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các đại lý, mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài".

Y tế

- Quyết định số 11/2008/QĐ-BYT ngày 26/02/2008 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy định quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của Bộ Y tế;
- Quyết định số 10/2008/QĐ-BYT ngày 22/02/2008 của Bộ Y tế về việc bổ sung Danh mục thuốc chế phẩm y học cổ truyền ban hành kèm theo Quyết định số 05/2008/QĐ-BYT ngày 01/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Giáo dục

- Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19/03/2008 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Quyết định số 09/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/03/2008 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định nguyên tắc, quy trình xây dựng và ban hành tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia;
- Quyết định số 08/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 25/03/2008 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định về quy trình kiểm định chất lượng dạy nghề;
- Quyết định số 07/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 25/03/2008 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định về kiểm định viên chất lượng dạy nghề;
- Quyết định số 13/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 10/03/2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy chế mẫu tổ chức và hoạt động của thư viện trường đại học;
- Quyết định số 08/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/03/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Giao thông

- Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28/03/2008 của Chính phủ về việc quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ;
- Quyết định số 05/2008/QĐ-BGTVT ngày 20/03/2008 của Bộ Giao thông - Vận tải về việc bổ sung một số nội dung trong đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe cho người tàn tật;
- Quyết định số 04/2008/QĐ-BGTVT ngày 17/03/2008 của Bộ Giao thông - Vận tải về việc bãi bỏ Quyết định số 463/2003/QĐ-BGTVT ngày 21/02/2003 quy định về phân công, phân cấp quản lý các dự án ODA thuộc Bộ Giao thông - Vận tải;

- Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 04/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông Quốc gia đến năm 2010;
- Quyết định số 03/2008/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2008 của Bộ Giao thông vận tải về việc Ban hành Quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe mô tô, xe gắn máy ba bánh dùng cho người tàn tật;
- Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT/CA-QP-YT-GTVT-KHCN ngày 31/03/2008 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Giao thông - Vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định về tiêu chuẩn và lắp đặt, sử dụng tín hiệu còi, đèn của xe ưu tiên.

Xây dựng

- Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 31/03/2008 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Chi giới đường đỏ đường Vành đai II (đoạn Đường Trường Chinh: Từ phố Vương Thừa Vũ đến Ngã Tư Vọng), tỷ lệ 1/500;
- Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 31/03/2008 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc công bố bảng giá nhân công, hệ số điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công cho các công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội quản lý xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 31/03/2008 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình Thành phố Hà Nội - phần xây dựng; Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình; Đơn giá xây dựng công trình Thành phố Hà Nội - phần xây dựng, phần lắp đặt, phần khảo sát xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 31/03/2008 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc bãi bỏ các tập đơn giá xây dựng công trình Thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 14/2008/QĐ-UBND ngày 21/03/2008 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc Ban hành Điều lệ quản lý xây dựng theo Quy hoạch chi tiết quận Long Biên, tỷ lệ 1/2000 (Phần Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật) Địa điểm: Quận Long Biên - Hà Nội;
- Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND ngày 21/03/2008 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết quận Long Biên, tỷ lệ 1/2000 (Phần quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật) Địa điểm: Quận Long Biên - thành phố Hà Nội
- Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 21/03/2008 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc Ban hành điều lệ quản lý xây dựng theo Quy hoạch chi tiết quận

Hoàng Mai, tỷ lệ 1/2000 (phần quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật) Địa điểm: Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 12/03/2008 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy định về trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 05/2008/QĐ-BTTTT ngày 10/03/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Đơn giá xây dựng công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông ban hành kèm theo Quyết định số 18/2007/QĐ-BBCVT ngày 18/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông;
- Quyết định số 02/2008/QĐ-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy định quản lý thông tin về năng lực của các tổ chức hoạt động xây dựng qua Trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng;
- Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/03/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;
- Thông tư số 05/2008/TT-BXD ngày 22/02/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn điều chỉnh giá và hợp đồng xây dựng do biến động giá nguyên liệu, nhiên liệu và vật liệu xây dựng.

Đất đai – Nhà ở

- Quyết định số 512/QĐ-BTC ngày 26/03/2008 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư Liên tịch số 14/2008/TTLT-BTC-BTNMT ngày 31/01/2008 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;
- Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND ngày 21/03/2008 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành để giải quyết hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 21/03/2008 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy định về thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/03/2008 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Môi trường

- Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04/03/2008 của Chính phủ về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/08/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Quyết định số 01/2008/QĐ-BTNMT ngày 05/03/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hiện chỉnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000 bằng ảnh vệ tinh;
- Quyết định số 05/2008/QĐ-BCT ngày 04/03/2008 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng thiếc, vonfram và antimon giai đoạn 2007 - 2015, có xét đến năm 2025;
- Quyết định số 35/2008/QĐ-TTg ngày 03/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

Khoa học công nghệ

- Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Quyết định số 916/QĐ-TCHQ ngày 31/03/2008 của Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy chế tiếp nhận đơn yêu cầu kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ;
- Quyết định số 02/2008/QĐ-BKHCN ngày 25/02/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "Quy định về việc kiểm tra đo lường đối với hàng đóng gói sẵn theo định lượng";
- Thông tư số 03/2008/TT-BCT ngày 14/03/2008 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn một số nội dung quy định tại Quyết định số 55/2007/QĐ-TTg ngày 23/04/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Danh mục các ngành công nghiệp ưu tiên, ngành công nghiệp mũi nhọn giai đoạn 2007 - 2010, tầm nhìn đến năm 2020 và một số chính sách khuyến khích phát triển;
- Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 29/02/2008 của Tòa án Nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, Bộ Công

an, Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí hữu trí tuệ;

- Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn việc cấp, thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp và Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp.

Thông tin - Truyền thông

- Quyết định số 12/2008/QĐ-BTTTT ngày 31/03/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy chế đào tạo và cấp Giấy chứng nhận Vô tuyến điện viên Hàng hải;
- Quyết định số 11/2008/QĐ-BTTTT ngày 28/03/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông;
- Quyết định số 10/2008/QĐ-BTTTT ngày 26/03/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Xuất bản;
- Quyết định số 43/2008/QĐ-TTg ngày 24/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước năm 2008;
- Quyết định số 07/2008/QĐ-BTTTT ngày 19/03/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Danh mục vùng có điều kiện địa lý đặc biệt áp dụng tần suất thu gom và phát tối thiểu 1 lần/tuần;
- Quyết định số 06/2008/QĐ-BTTTT ngày 18/03/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy chế soạn thảo, thẩm định, ban hành, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;
- Quyết định số 02/2008/QĐ-BTTTT ngày 05/03/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Internet Việt Nam;
- Thông tư số 01/2008/TT-NHNN ngày 10/03/2008 của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2003/TT-NHNN ngày 05/08/2003 hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23/08/2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng Internet.

Tư pháp

- Quyết định số 245/QĐ-TTg ngày 29/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tăng cường năng lực giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân trong các trại giam;
- Quyết định số 03/2008/QĐ-BTP ngày 28/02/2008 của Bộ Tư pháp về việc Ban hành Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý;
- Quyết định số 02/2008/QĐ-BTP ngày 28/02/2008 của Bộ Tư pháp về việc Ban hành Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước.

Văn bản khác

- Nghị định số 34/2008/NĐ-CP ngày 25/03/2008 của Chính phủ về việc quy định về tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam;
- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ về việc quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;
- Nghị định số 26/2008/NĐ-CP ngày 05/03/2008 của Chính phủ về việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế;
- Quyết định số 42/2008/QĐ-TTg ngày 18/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Hiệp định khung về hợp tác giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Đông U-ru-goay;
- Quyết định số 41/2008/QĐ-TTg ngày 18/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với lực lượng chuyên trách đấu tranh chống tội phạm về ma túy;
- Quyết định số 20/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 18/03/2008 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-BNV-BTC ngày 13/03/2008 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 19/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm trong hoạt động phòng, chống tham nhũng.

Địa chỉ liên hệ

Trụ sở Hà Nội

Phạm Nghiêm Xuân Bắc

Tổng Giám đốc

Phạm Minh Hải

Giám đốc Văn phòng Tư vấn

Lê Quỳnh Anh

Giám đốc Công ty Luật

Lê Thị Kim Dung

Giám đốc Văn phòng Sở hữu Trí tuệ

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội

49 phố Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-4 934-0629 / 826-4797 - Fax: 84-4 934-0631

E-mail: vision@hn.vnn.vn

Chi nhánh tại TP HCM

Lưu Tiến Ngọc

Giám đốc Văn phòng TP HCM

Charlene Yuen

Luật sư Nước ngoài

Phòng 1801, tầng 18, Saigon Trade Centre

37 phố Tôn Đức Thắng, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 84-8 823-6495 - Fax: 84-8 823-6496

E-mail: hcmvision@hcm.vnn.vn

www.vision-associates.com